

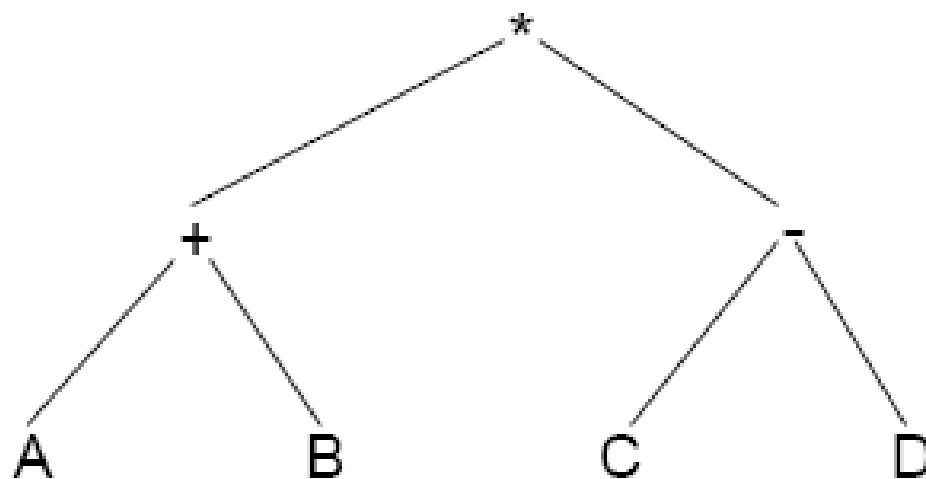
CHƯƠNG 6: ĐIỀU KHIỂN TRÌNH TỰ

Nội dung

- Cấp biểu thức
- Cấp phát biểu
- Cấp chương trình con

ĐIỀU KHIỂN TRÌNH TỰ TRONG BIỂU THỨC

- Chồng chất hàm: kết quả của tác vụ này là toán hạng của tác vụ khác



$$(A + B) * (C - D)$$

VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

- Quan hệ giữa thứ tự thực hiện phép toán và phép tham khảo dữ liệu

- $a + b * a$

- Hiệu ứng lè: $a + F(x) * a$

Giả sử ban đầu $a = 1$ và $F(x)$ trả về 3 và làm a tăng 1.

$$a+ \rightarrow F(x) \rightarrow a^* = 1 + 3 * 2 = 6$$

$$a^* \rightarrow F(x) \rightarrow a+ = 2 + 3 * 1 = 5$$

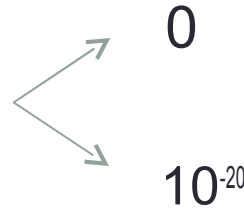
$$F(x) \rightarrow a+ \rightarrow a^* = 2 + 3 * 2 = 8$$

$$a+ \rightarrow a^* \rightarrow F(x) = 1 + 3 * 1 = 4$$

VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

- Vượt tầm trị

$$A * B * C = 10^{-20} * 10^{-20} * 10^{20}$$



- Rút ngắn việc tính toán biểu thức luận lý

true or X = true

false and X = false

if (a = 0) or (b/a > c) then ...

while (i >= lb) and (i <= ub) and (v[i] > 0) do ...

CÚ PHÁP BIỂU THỨC

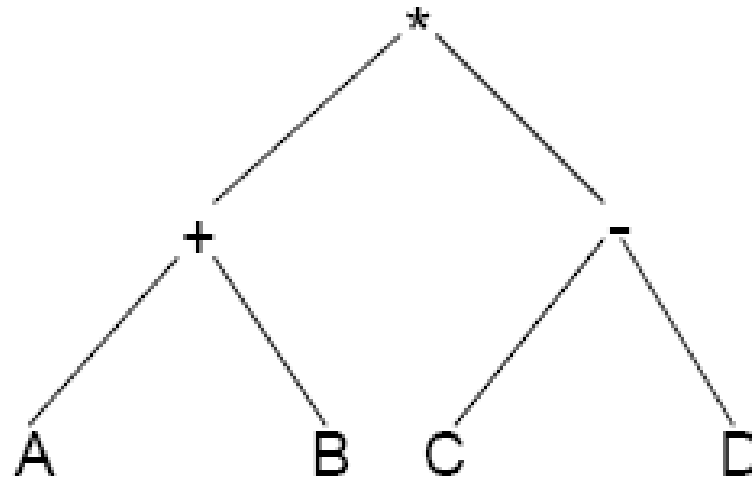
- Dạng trung tố: $a + b$
 - quen thuộc
 - đòi hỏi qui định độ ưu tiên và tính kết hợp
- Dạng tiền tố
 - tiền tố thường $+(a,b)$
 - tiền tố Cambridge Polish $(+ a b)$
 - tiền tố Polish $+ a b$

CÚ PHÁP BIỂU THỨC

- Dạng hậu tố
 - hậu tố thường $(a,b)+$
 - hậu tố Cam. Pol. $(a\ b\ +)$
 - hậu tố Polish $a\ b\ +$
- Hậu tố thường + Cam. Pol.
 - cho phép số toán hạng tùy ý
 - nhiều dấu ngoặc
- Hậu tố Polish
 - số toán hạng cố định
 - không cần dấu ngoặc

DẠNG THỰC THI CỦA BIỂU THỨC

- Biên dịch: mã máy
- Thông dịch
 - Cây \rightarrow duyệt cây để tính kết quả



DẠNG THỰC THI CỦA BIỂU THỨC

– hậu tố $A B + C A - *$

push A

push B

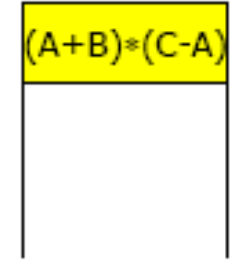
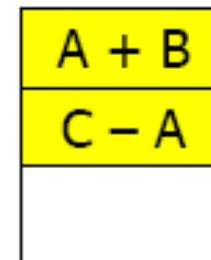
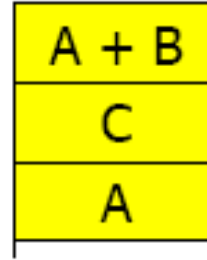
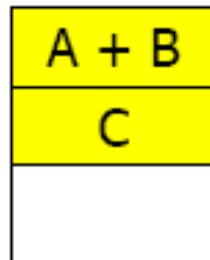
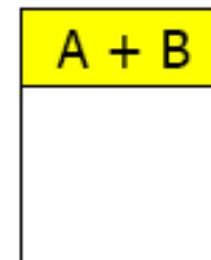
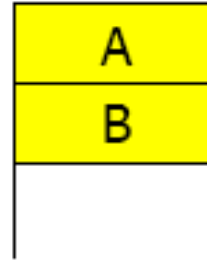
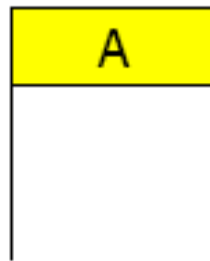
add

push C

push A

sub

mul



- tiền tố → đệ qui

ĐIỀU KHIỂN TRÌNH TỰ GIỮA CÁC PHÁT BIỂU

- Goto
- Ghép
- Rẽ nhánh
 - if
 - case (switch)
- Lặp
 - while
 - repeat
 - for

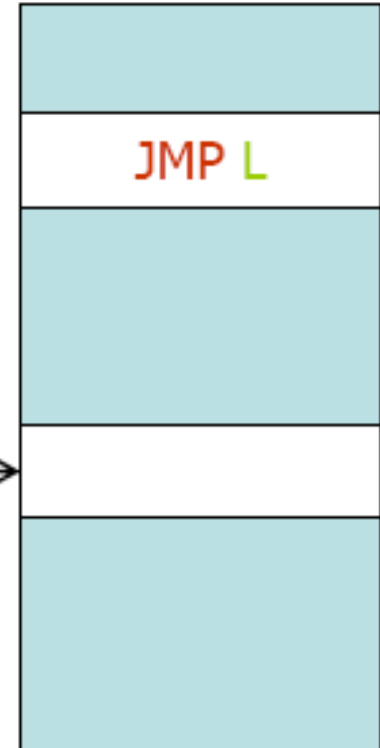
GOTO

- thuận tiện
- mất tính cấu trúc
- khó đọc
- khó sửa sai

goto L



L



GHÉP

- chuỗi nhiều phát biểu được xử lý như 1 phát biểu
- cơ chế điều khiển cơ bản

begin

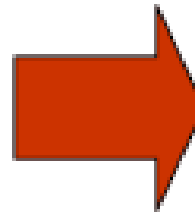
$S_1;$

$S_2;$

...

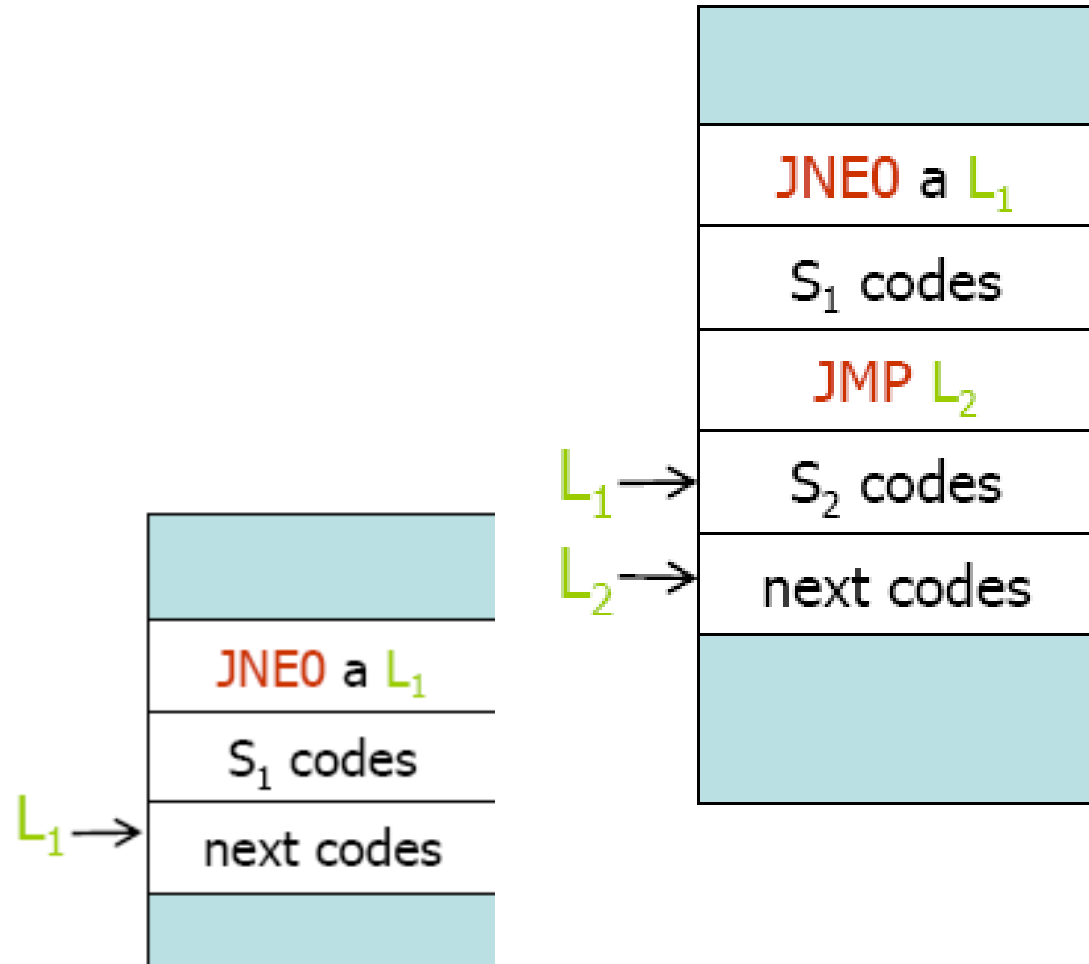
$S_n;$

end



S_1 codes
S_2 codes
...
S_n codes

ĐIỀU KIỆN



ĐIỀU KIỆN

. CASE

case bt of

tri₁: S₁;

tri₂: S₂;

...

else S_n;

end

switch (bt) {

case tri₁: S₁;

case tri₂: S₂;

...

default: S_n;

}

docrase

case bt₁ S₁

case bt₂ S₂

...

otherwise S_n

endcase

LẶP

```
while (dk < 10)
```

```
{
```

```
    S
```

```
}
```

```
do {
```

```
    S
```

```
while (dk < 10);
```



```
L0: if not dk goto L1
```

```
    S
```

```
    goto L0
```

```
L1:
```

LẶP

- FOR
 - for $i := bt1$ to/downto $bt2$ do S
 - for $(bt1; bt2; bt3)$ S
 - \rightarrow
 - tầm vực biến chỉ số
 - thay đổi trị của $bt2$ và $bt3$ sau mỗi lần lặp

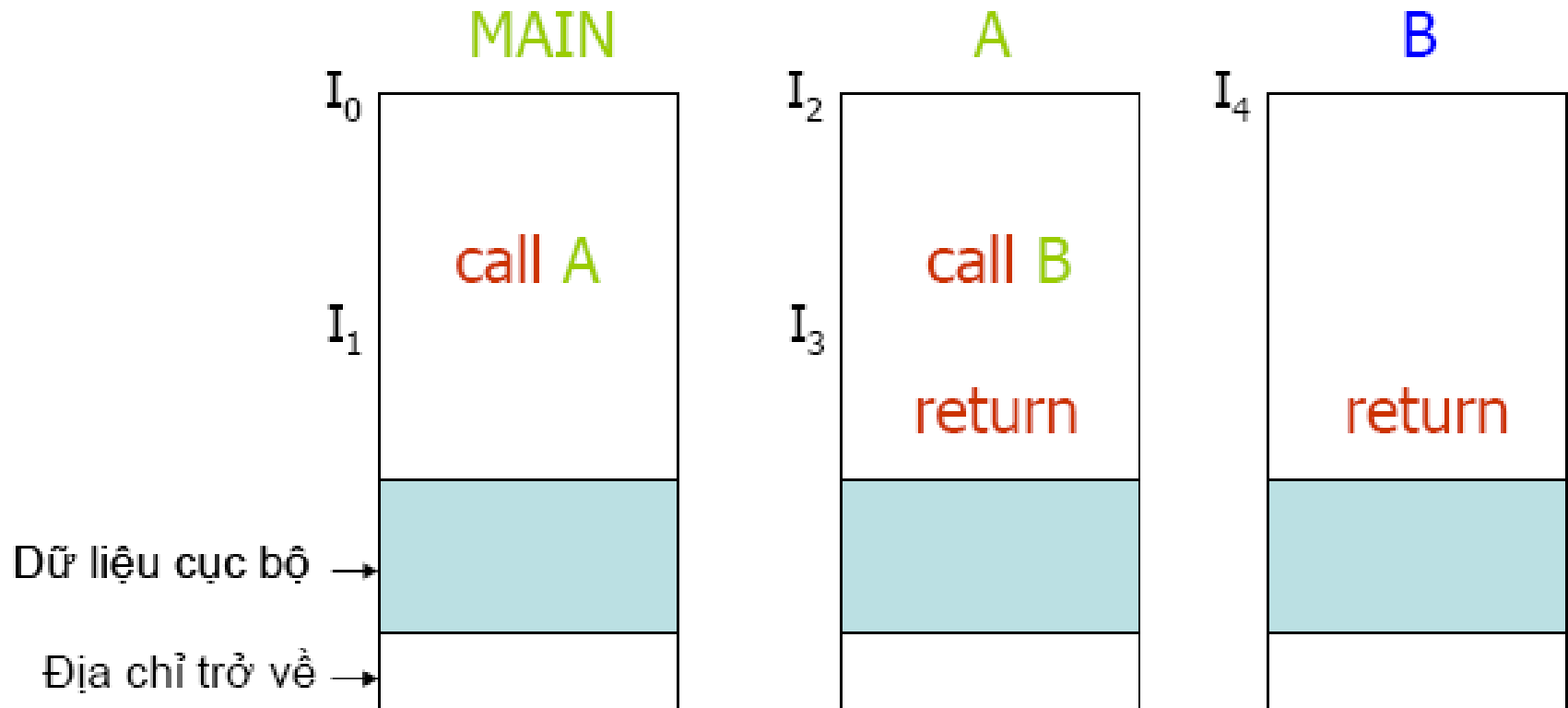
CẤU TRÚC ĐIỀU KHIỂN TRÌNH TỰ CẤP ĐƠN VỊ

- Cấu trúc gọi - trở về đơn giản
- Cấu trúc gọi đệ quy
- Biến cố và trình xử lý biến cố
- Trình cộng hành
- Trình định thời
- Công tác và sự thực thi đồng thời

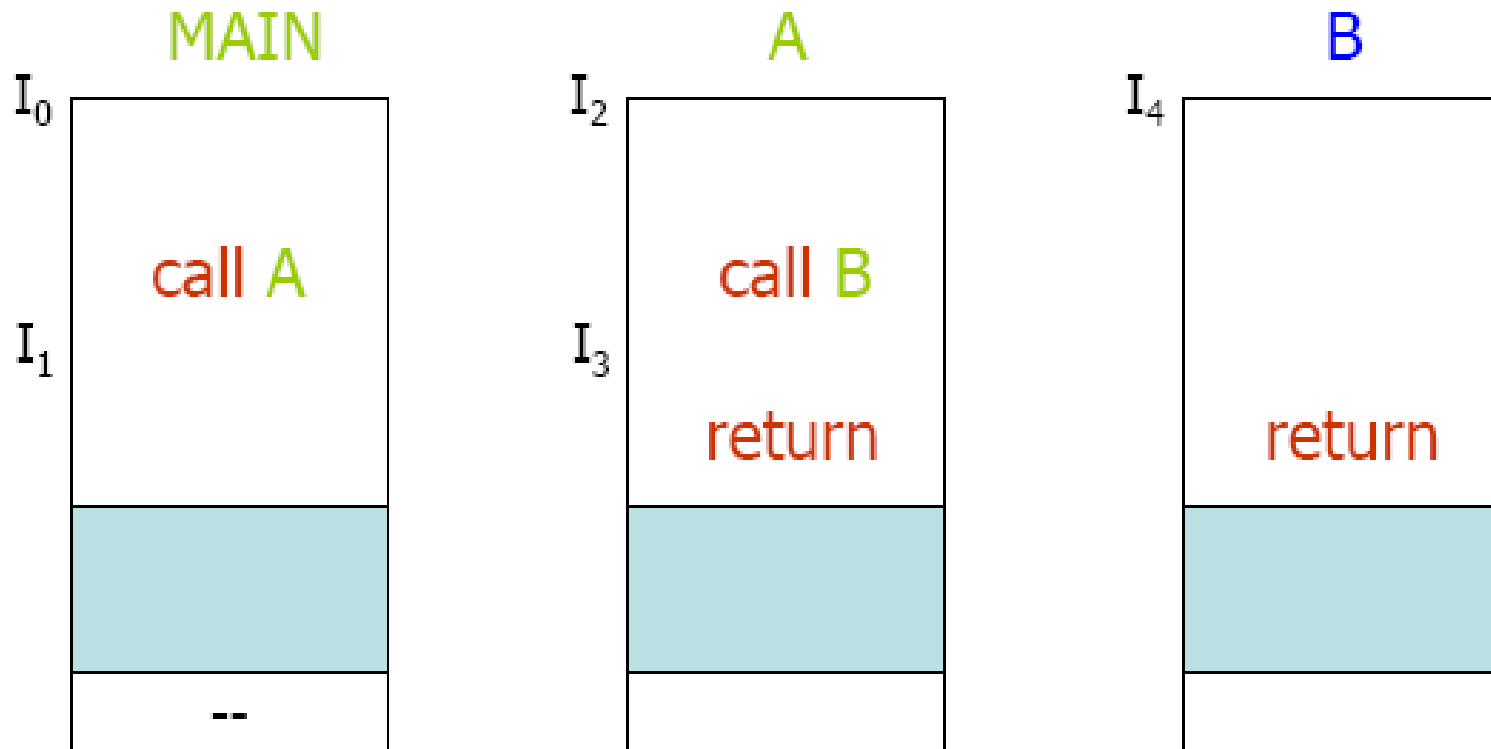
CẤU TRÚC GỌI - TRỞ VỀ ĐƠN GIẢN

- Không gọi đệ qui (trực tiếp hay gián tiếp)
- Phép gọi tường minh
- Thực thi hoàn toàn
- Chuyển điều khiển tức thời tại thời điểm gọi
- Chuỗi thực thi đơn

CẤU TRÚC GỌI - TRỞ VỀ ĐƠN GIẢN



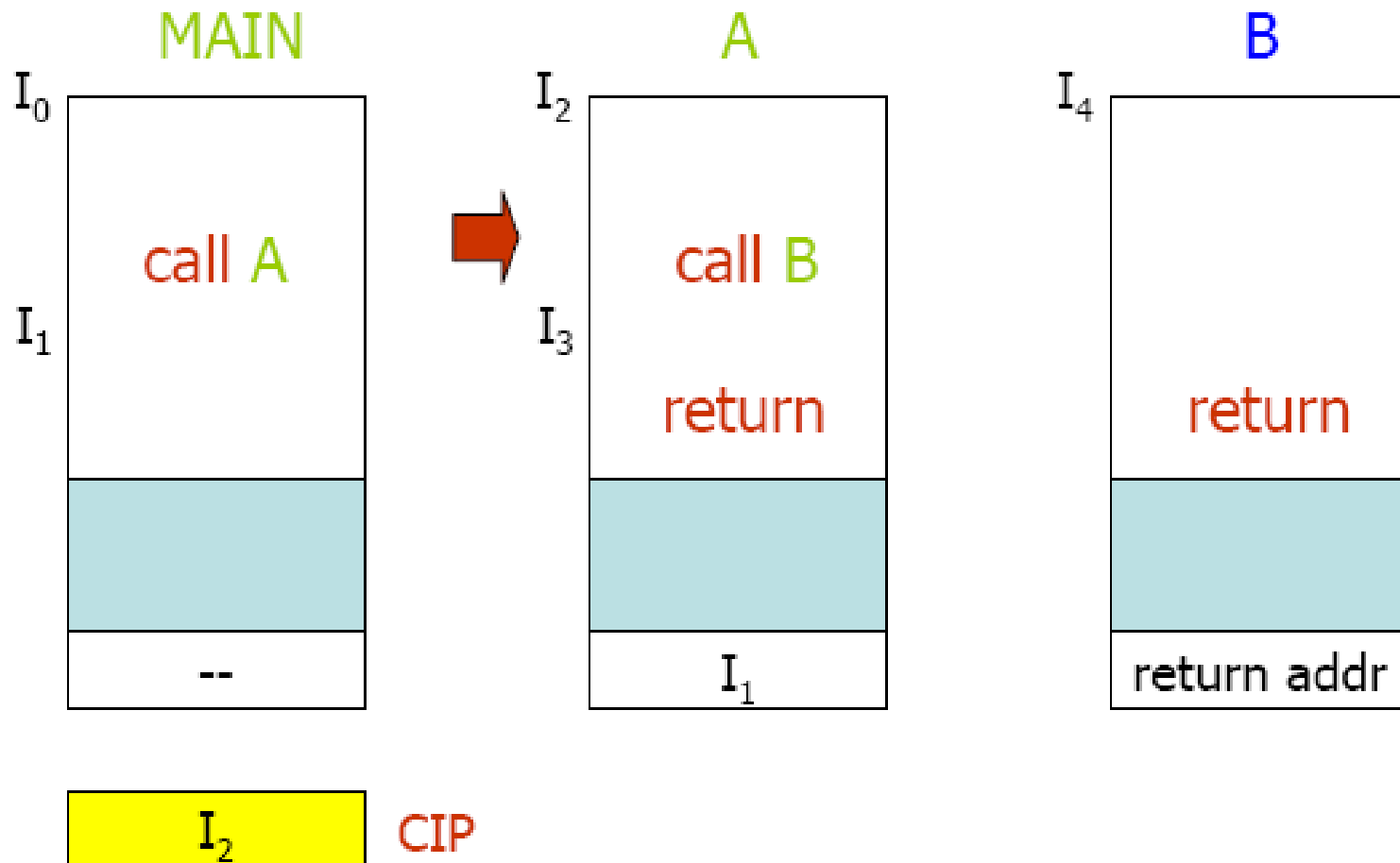
CẤU TRÚC GỌI - TRỞ VỀ ĐƠN GIẢN



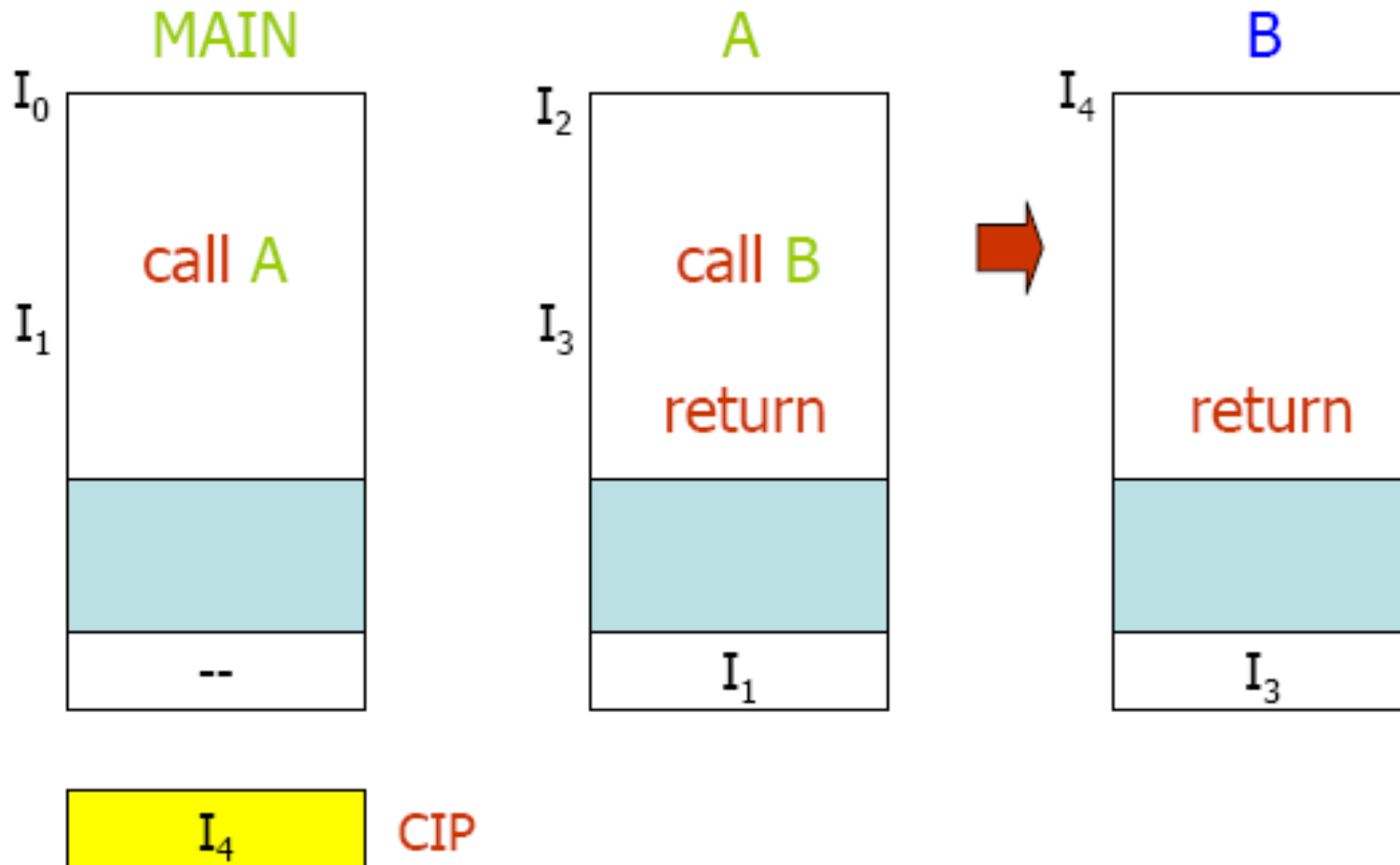
I₀

CIP (Current Instruction Pointer)

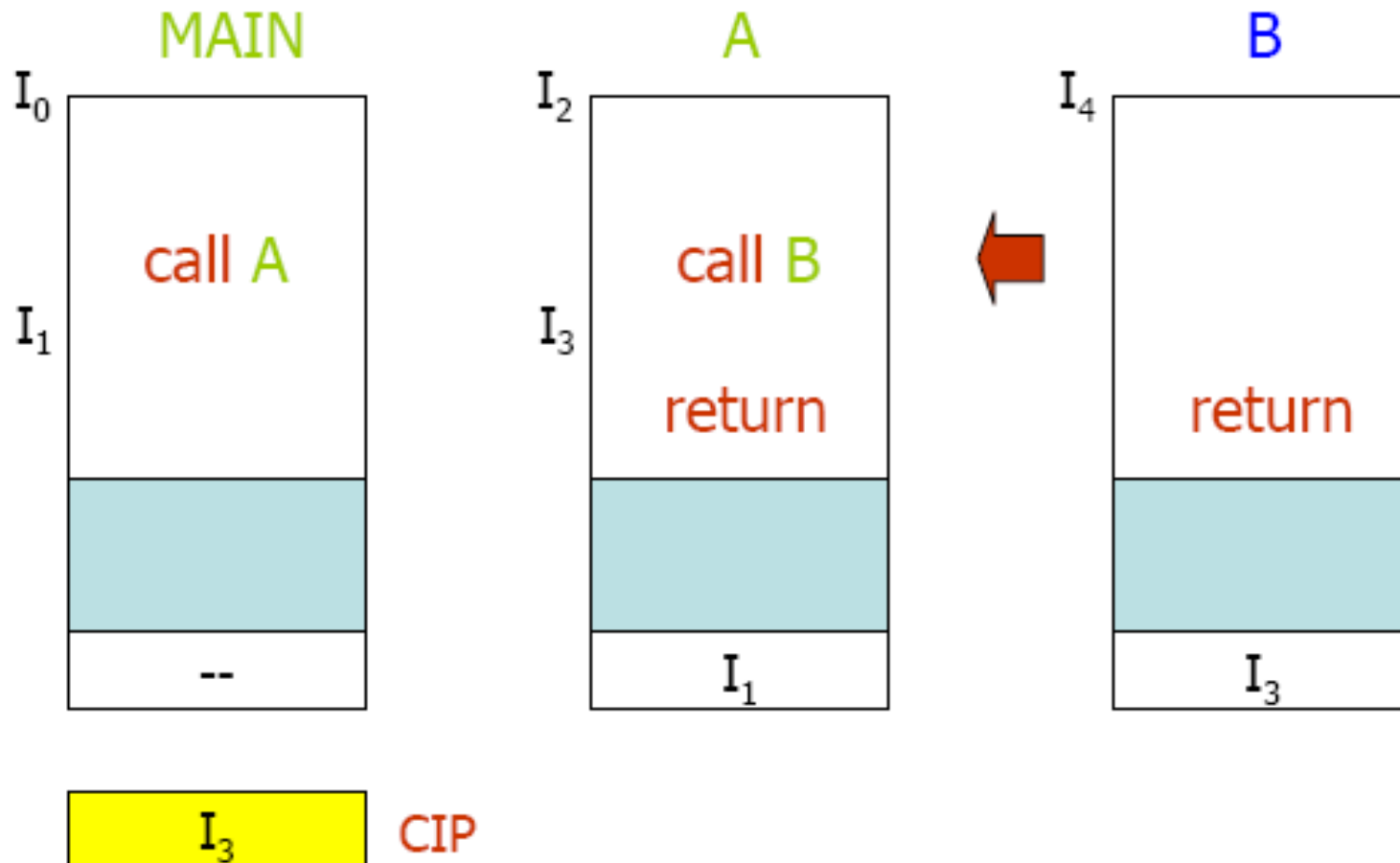
CẤU TRÚC GỌI - TRỞ VỀ ĐƠN GIẢN



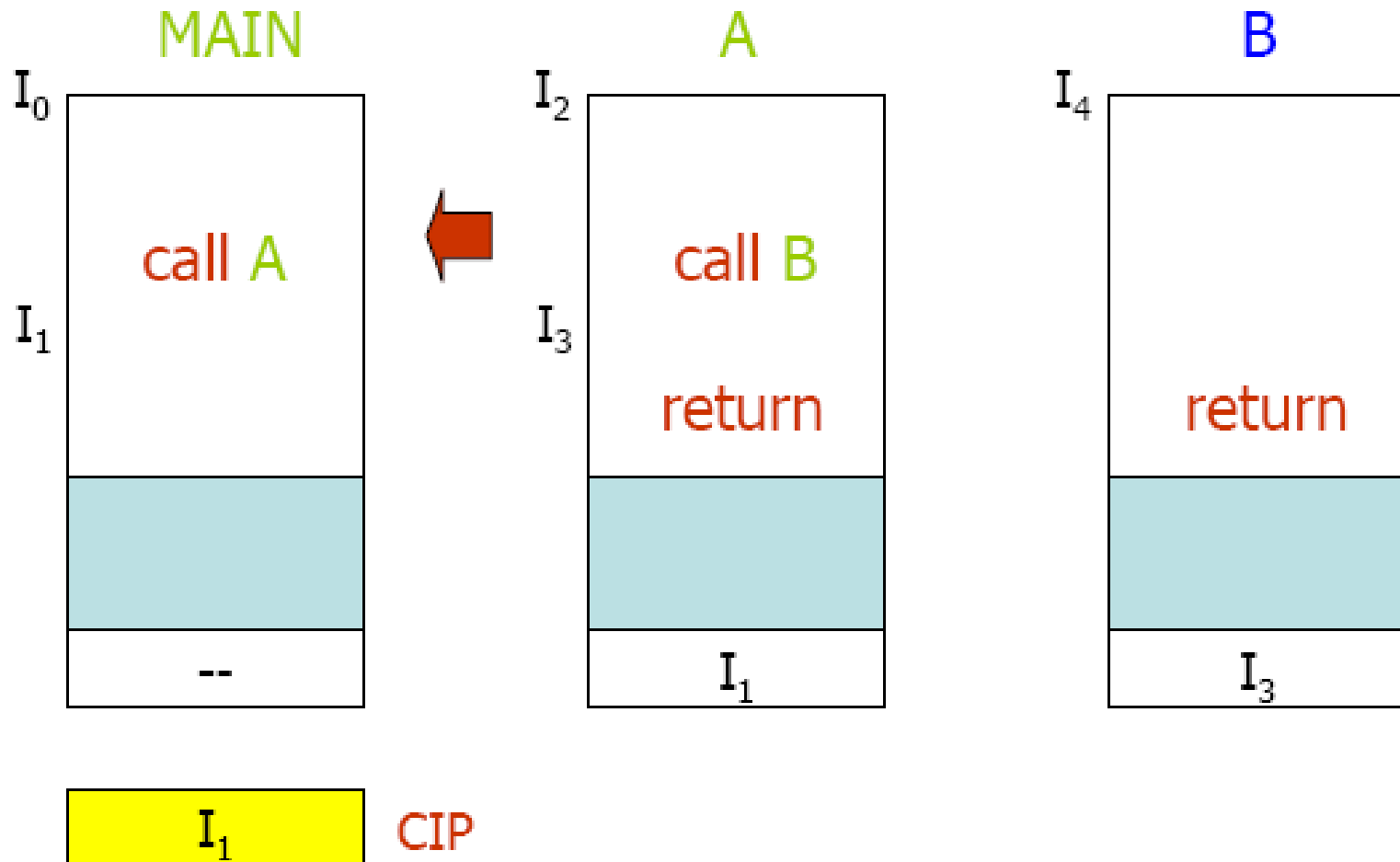
CẤU TRÚC GỌI - TRỞ VỀ ĐƠN GIẢN



CẤU TRÚC GỌI - TRỞ VỀ ĐƠN GIẢN



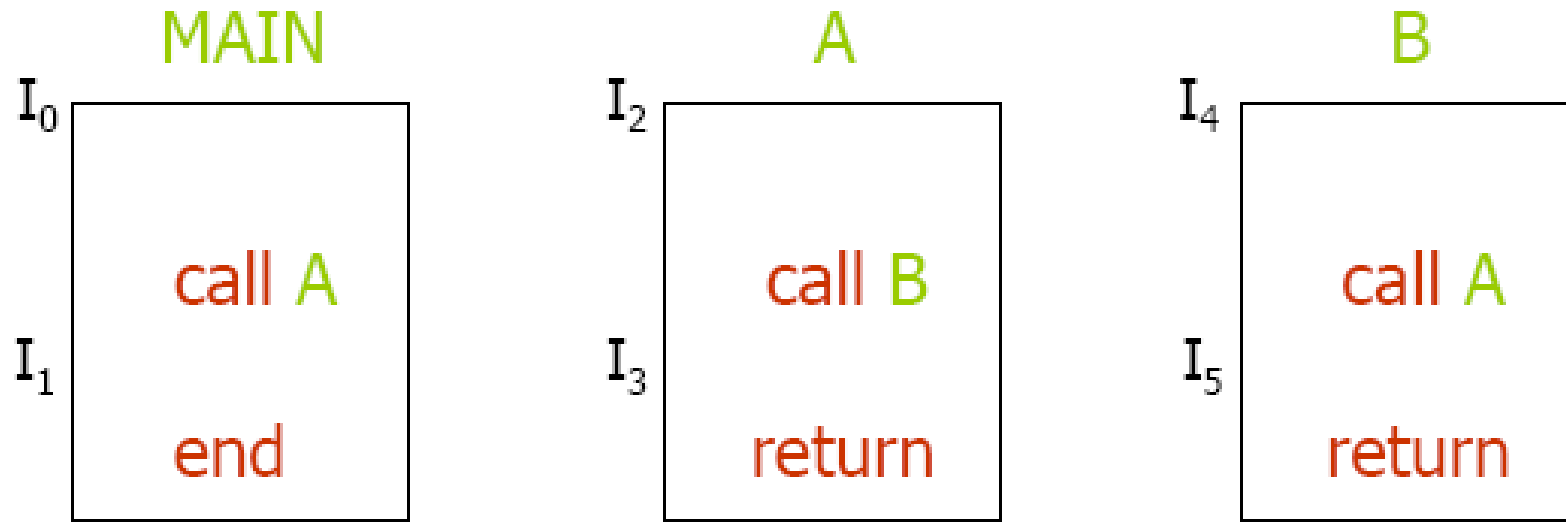
CẤU TRÚC GỌI - TRỞ VỀ ĐƠN GIẢN



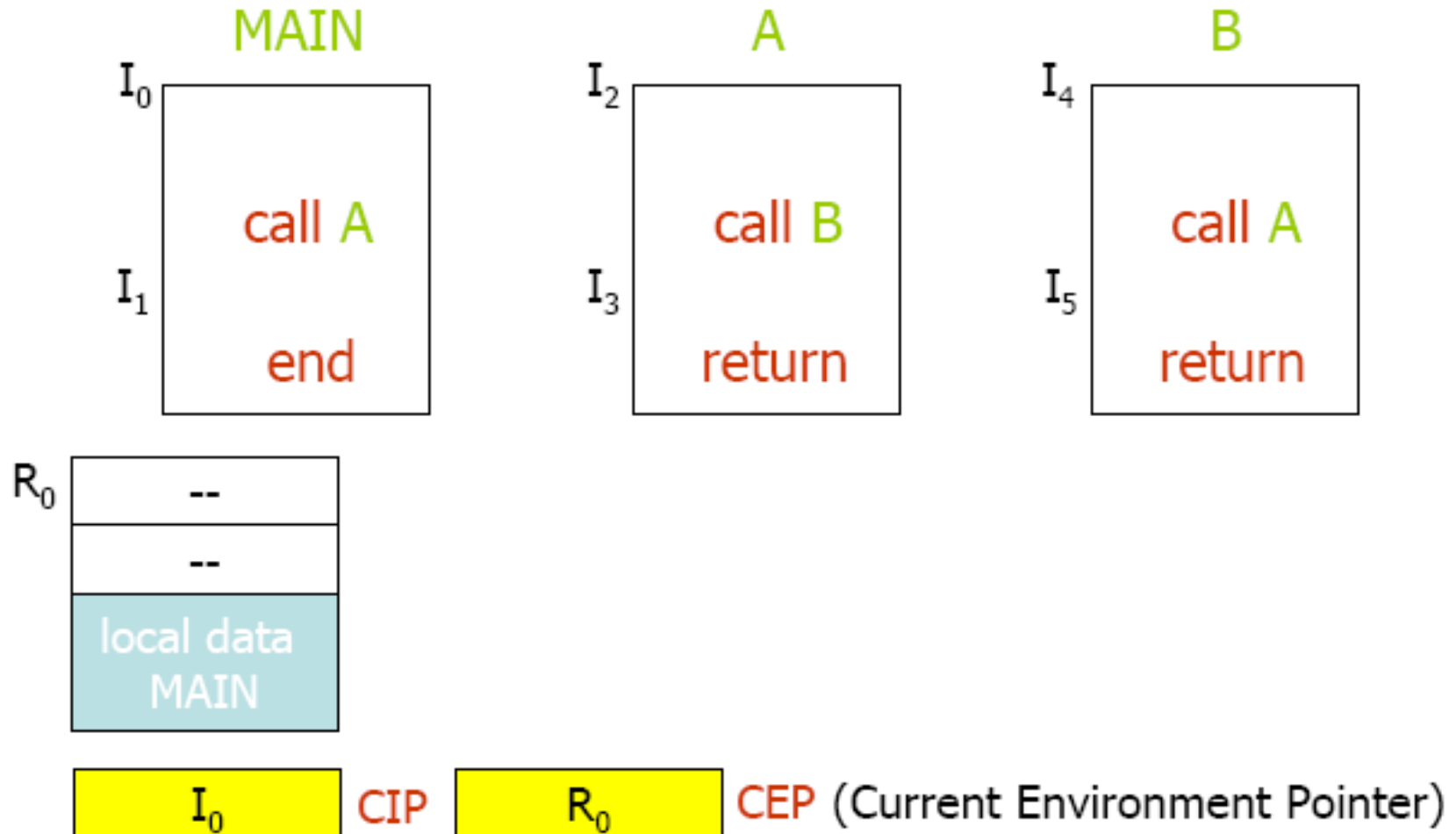
CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI

- Cho phép gọi đệ qui trực tiếp và gián tiếp
- Các chức năng khác tương tự cấu trúc gọi
 - trở về đơn giản
 - Phép gọi tường minh
 - Thực thi hoàn toàn
 - Chuyển điều khiển tức thời tại thời điểm gọi
 - Chuỗi thực thi đơn

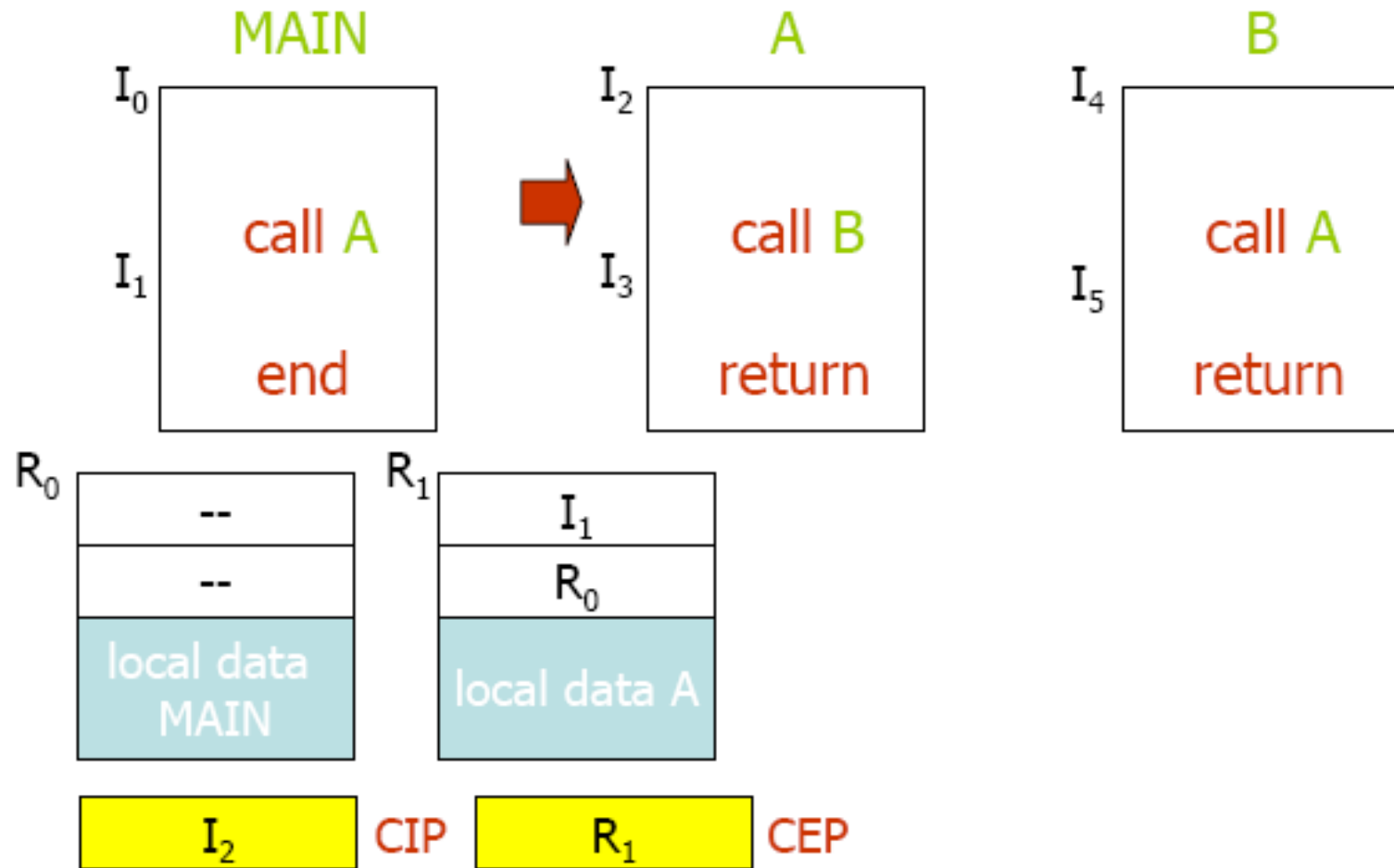
CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI



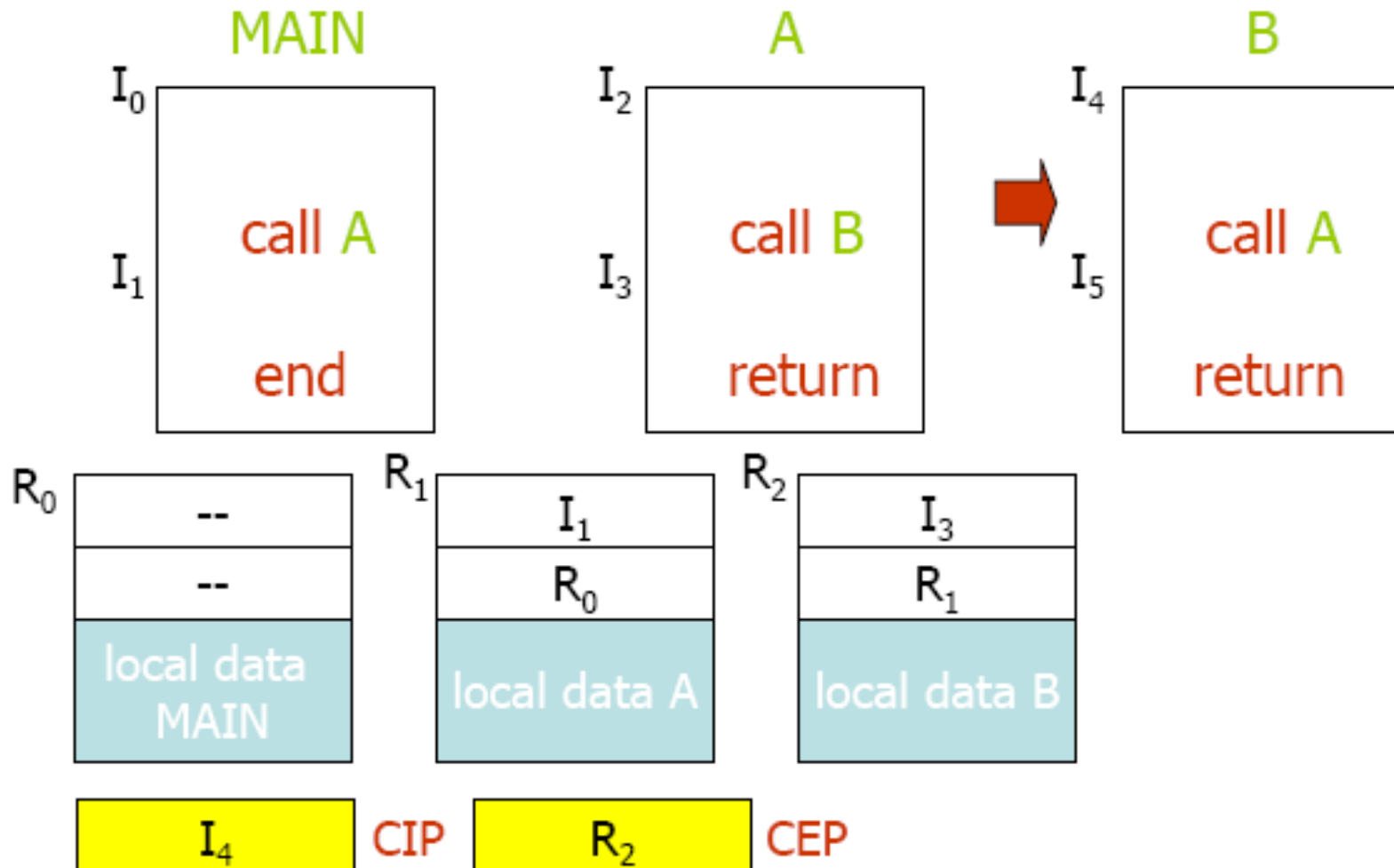
CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI



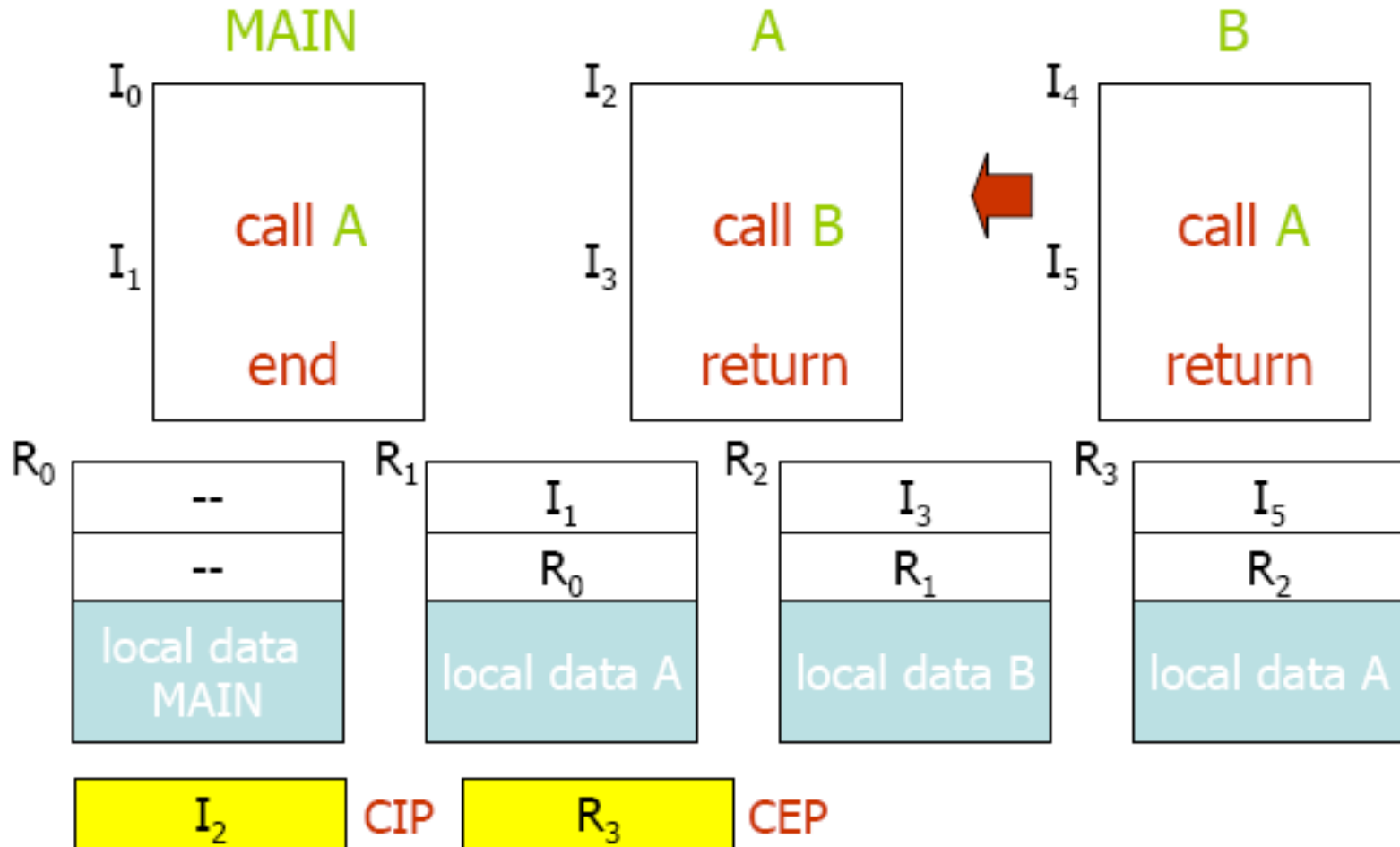
CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI



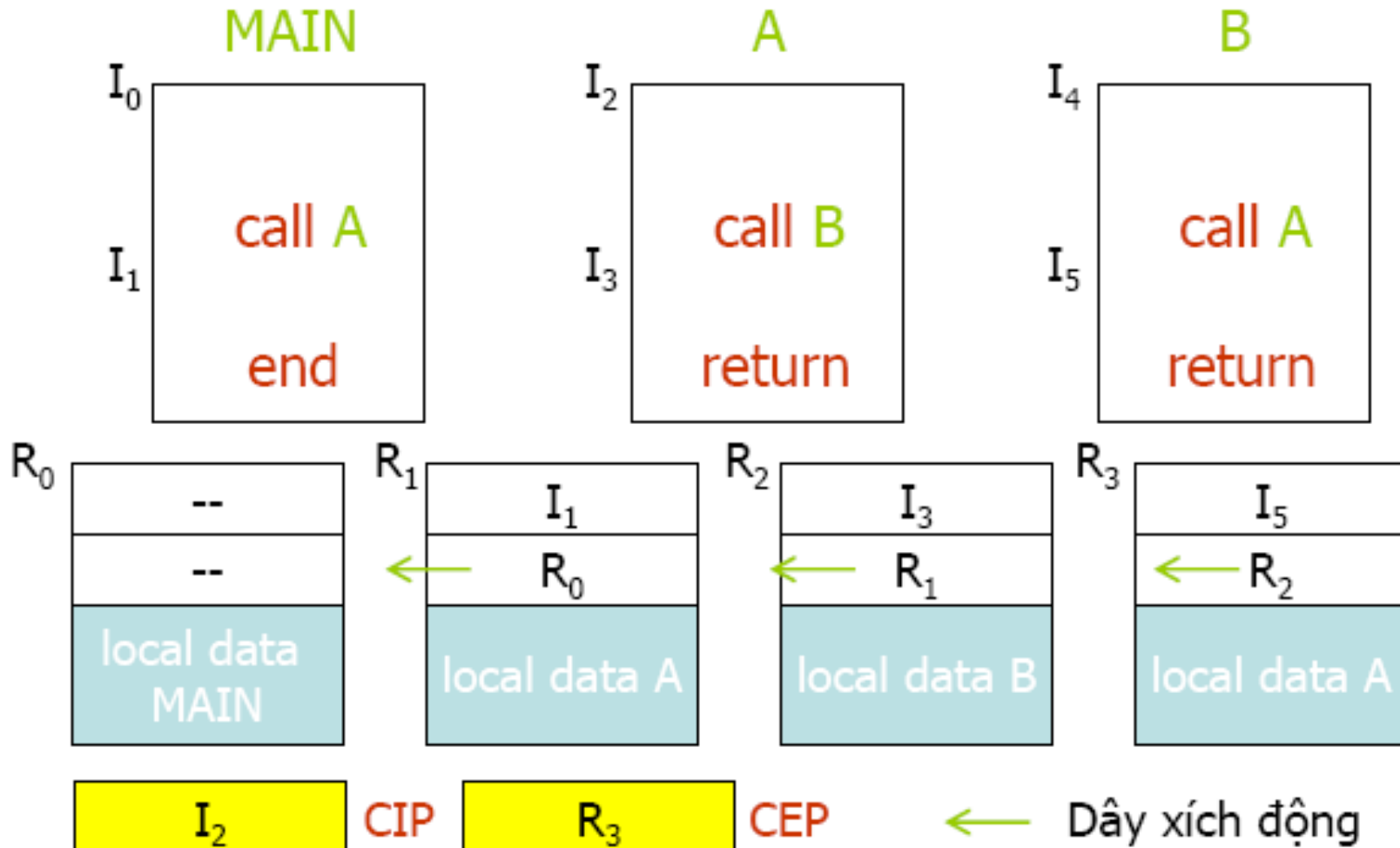
CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI



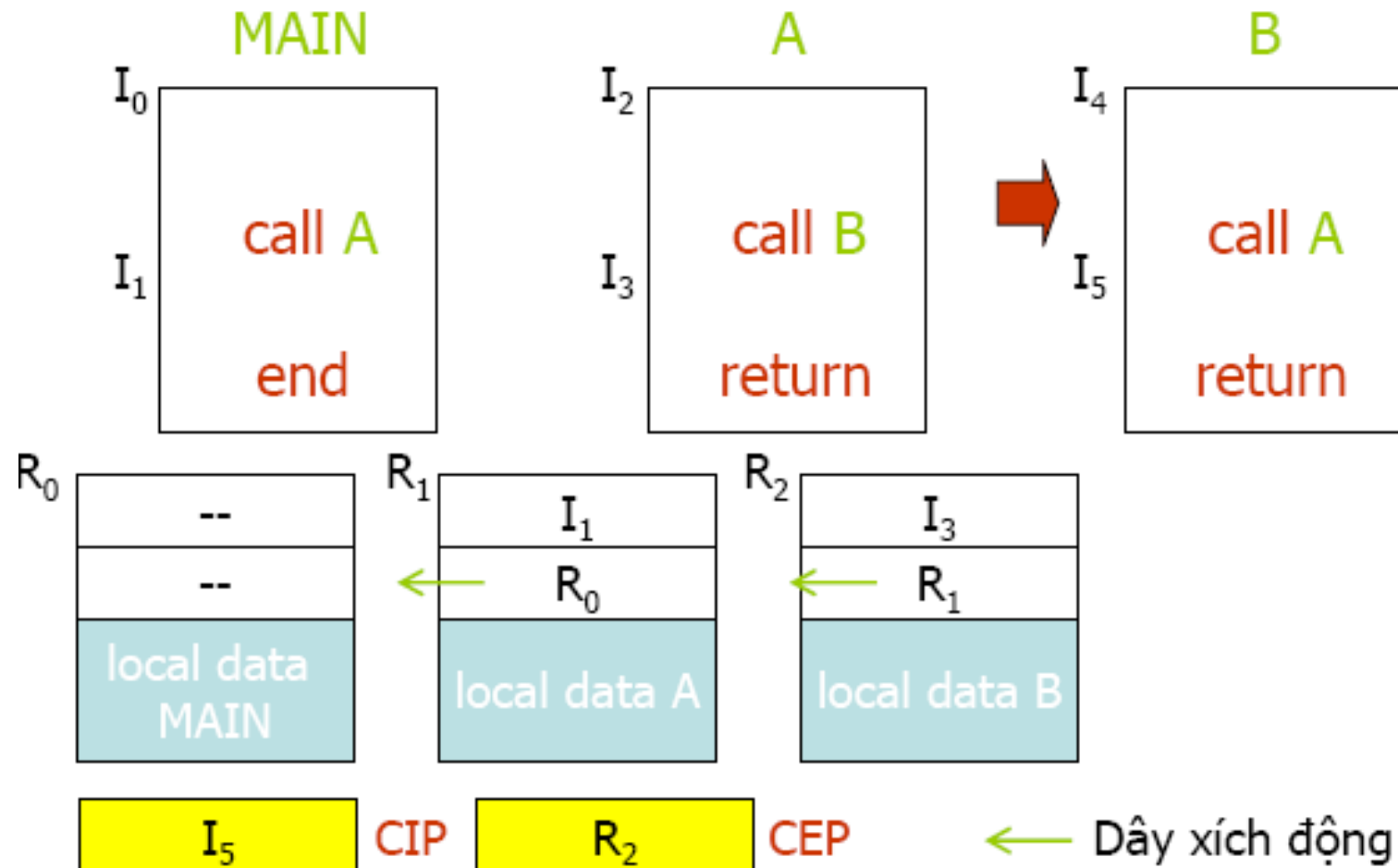
CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI



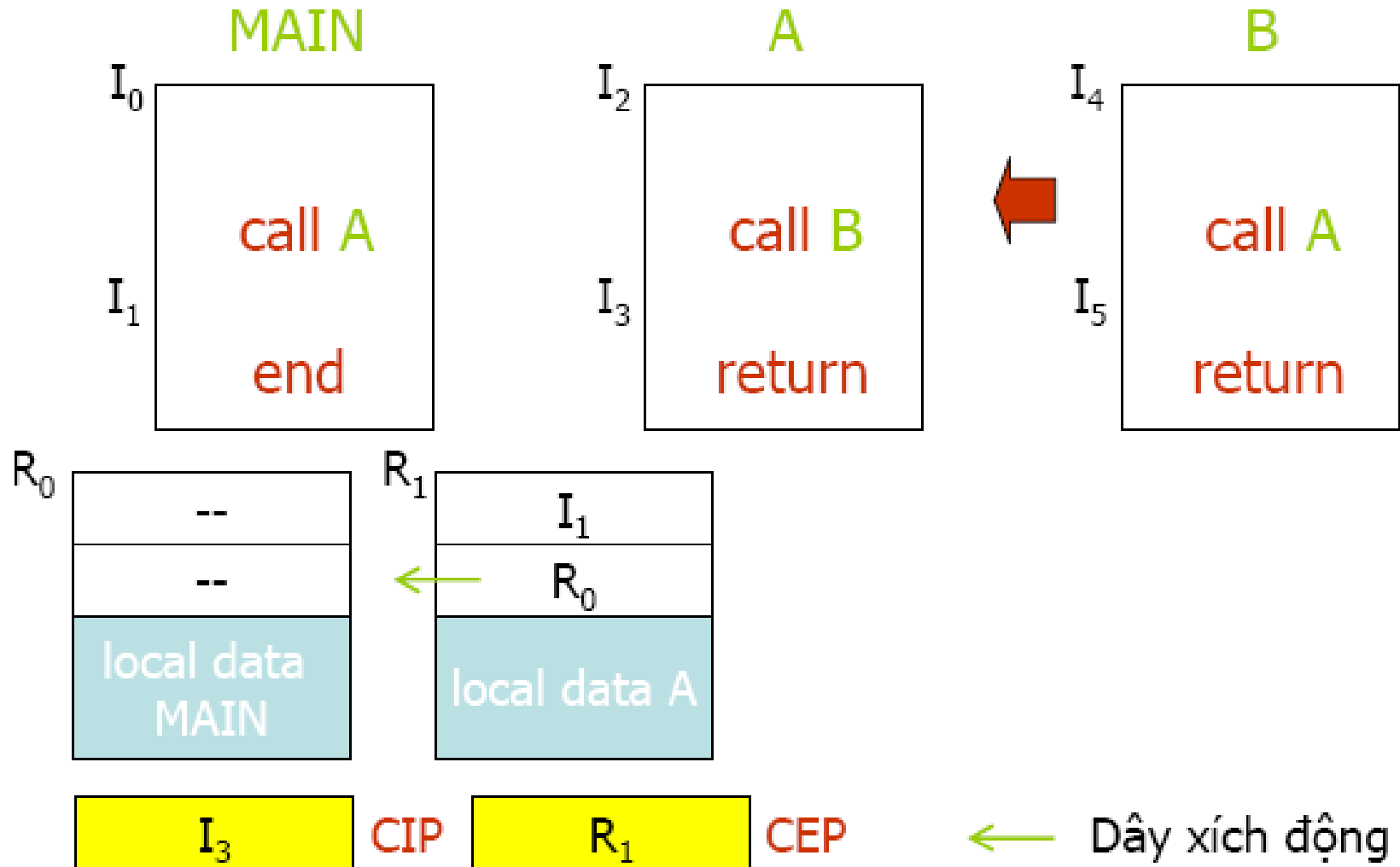
CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI



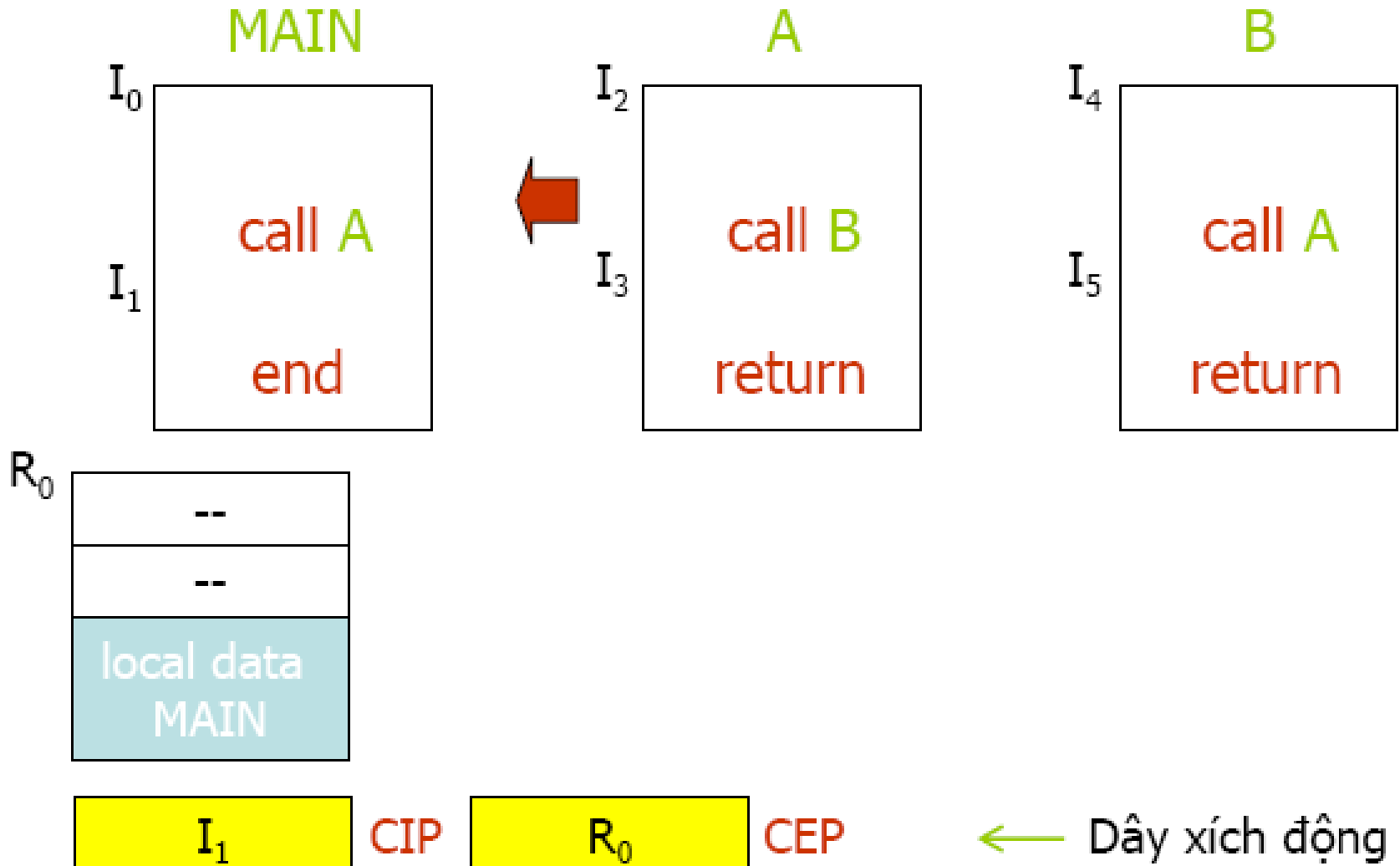
CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI



CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI



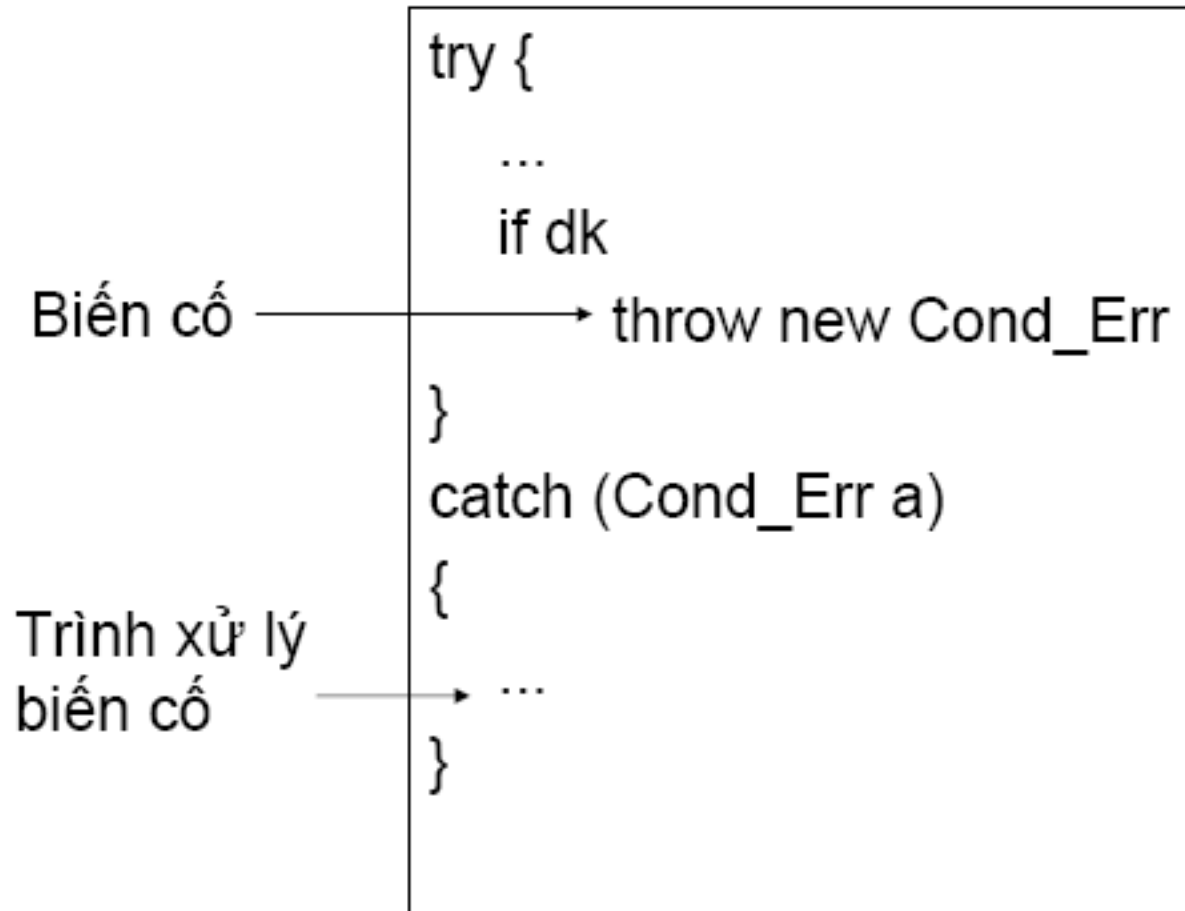
CẤU TRÚC GỌI ĐỆ QUI



BIẾN CỐ VÀ TRÌNH XỬ LÝ BIẾN CỐ

- Phục vụ cho event-driven programming
- Tách rời phần nội dung chương trình và xử lý lỗi
- Biến cố (exception) là những sự kiện ngắt quãng sự thực thi bình thường của chương trình
- Trình xử lý biến cố
 - chỉ được gọi khi biến cố tương ứng xảy ra

VÍ DỤ



PHÁT SINH BIẾN CỐ

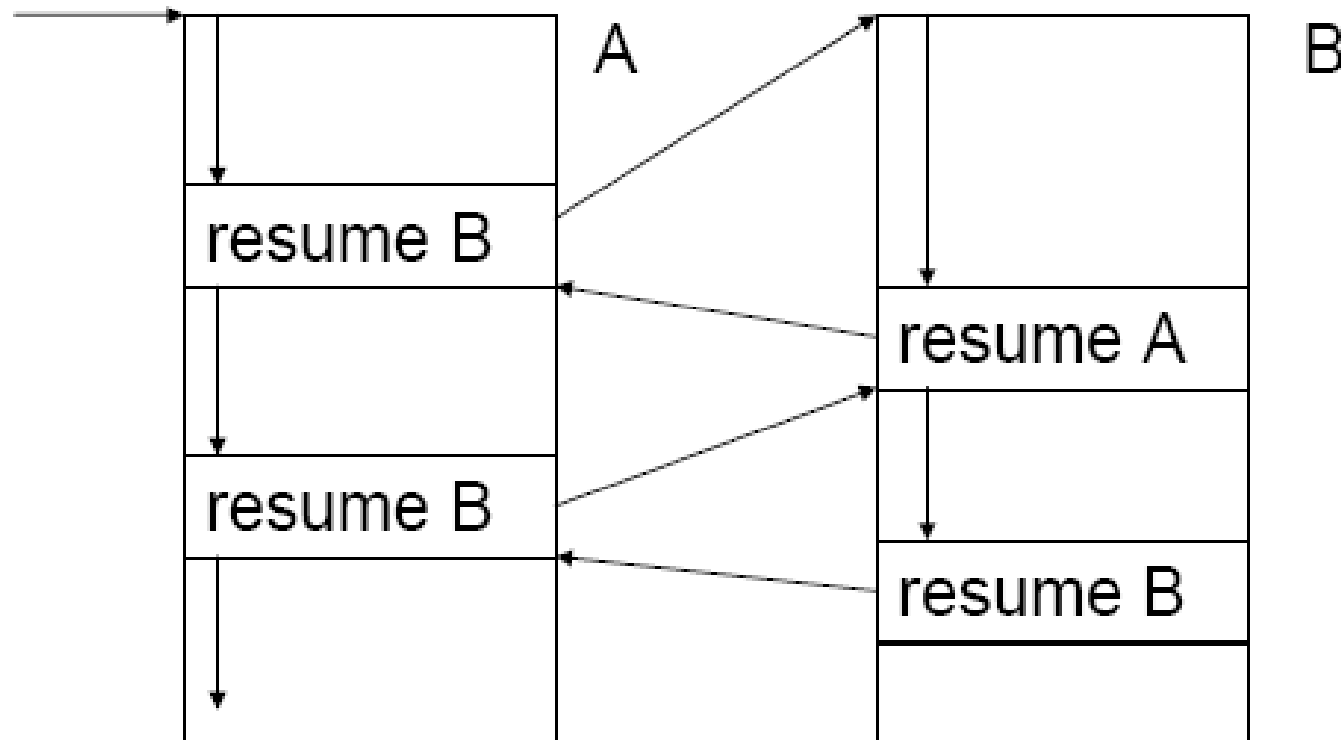
- Lỗi trong thời gian thực thi
 - Chia cho 0
 - Sai kiểu
- Sự kiện không dự đoán trước
 - Phím Esc được nhấn
- Được tạo ra khi thỏa mãn điều kiện

LAN TRUYỀN BIẾN CỐ

- Khi trình xử lý biến cố không thuộc cùng 1 chương trình con với nơi xảy ra biến cố \Rightarrow lan truyền biến cố
- Biến cố thường được lan truyền theo chuỗi xích động
- Khi trình xử lý biến cố thực thi xong thì điều khiển có thể chuyển về
 - Nơi phát sinh biến cố
 - Kết thúc chương trình
 - Nơi chứa trình xử lý biến cố

TRÌNH CỘNG HÀNH

- Trình cộng hành là các chương trình con luân phiên thực hiện từng phần của chúng



TRÌNH ĐƯỢC ĐỊNH THỜI

- Chương trình con được định thời là chương trình con mà sự thực thi của nó có thể không bắt đầu ngay khi được gọi
 - call A at time = current_time + 10
 - call B with priority 7
- Một chương trình định thời sẽ điều khiển việc thực thi

CÔNG TÁC VÀ SỰ THỰC THI ĐỒNG THỜI

- Công tác (task) là chương trình con có thể thực thi đồng thời với các chương trình con khác
- Đòi hỏi phải đồng bộ hoạt động của các công tác
 - khóa chết
 - chờ đợi vô thời hạn